

Số: /KH-UBND

Quảng Phú, ngày tháng năm 2026

PHƯƠNG ÁN
Sản xuất trồng trọt vụ Thu Mùa 2026 phường Quảng Phú

Thực hiện Công văn số 7530/SNNMT-TTBVTV ngày 16/5/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Thanh Hoá về việc triển khai Phương án sản xuất vụ Thu Mùa năm 2026.

UBND phường Quảng Phú xây dựng phương án sản xuất trồng trọt vụ Thu Mùa 2026, cụ thể như sau:

A. KẾT QUẢ SẢN XUẤT TRỒNG TRỌT VỤ XUÂN 2026

I. Khái quát kết quả gieo trồng

1. Diện tích gieo trồng

Tổng diện tích gieo trồng vụ Xuân 2025 trên toàn địa bàn phường đạt 1.402,1ha/1.530ha đạt 91,64% kế hoạch giao. Trong đó, diện tích các cây trồng chính vụ như sau:

- Cây lúa: 1.064,87 ha đạt 105,74 % so cùng kỳ. Năng suất ước đạt 72,71 tạ/ha, sản lượng đạt 7.742,9 tấn.
- Cây ngô: 15 ha. Năng suất ước đạt 70 tạ/ha, sản lượng ước đạt 1.050 tấn.
- Cây lạc: 25ha. năng suất ước đạt 22 tạ/ha, sản lượng ước đạt 550 tấn
- Cây Khoai lang: 08ha. năng suất ước đạt 130 tạ/ha, sản lượng ước đạt 1.040 tấn.
- Cây rau màu các loại: 255 ha.
- Cay khác 42,2 ha (Cây thuốc lào).
- Cây hoa: 100,62 ha đạt 99,1 % so cùng kỳ, giảm 0,35 ha.
- Tổng sản lượng quy thóc ước đạt 10.215,84 tấn, giá trị thu nhập trong trồng trọt ước đạt 91,642 tỷ đồng.

2. Cơ cấu các giống chủ lực và thời vụ gieo trồng:

* Giống chủ lực vụ Xuân 2025 trên địa bàn phường là giống: Thái Xuyên 111, giống lúa Bắc Thơm, TBR 225.

* Cơ cấu diện tích mùa vụ:

- Lúa lai: 577,05 ha chiếm % tổng diện tích.
- Lúa thuần 487,85: ha chiếm % tổng diện tích.

* Diện tích cơ cấu các trà:

- Trà Xuân chính vụ: 319ha

- Trà Xuân muộn: 745,9ha

II. Đánh giá kết quả bước đầu về sản xuất vụ Xuân 2026

Sản xuất Trồng trọt vụ Xuân 2026 tiếp tục nhận được sự quan tâm sâu sát của Cấp uỷ, Chính quyền từ tỉnh đến cơ sở, sự vào cuộc có hiệu quả của cộng đồng doanh nghiệp và sự hưởng ứng nhiệt tình của Nhân dân. Công tác chuẩn bị trước khi bước vào vụ sản xuất được triển khai sớm, dự báo sát với diễn biến các yếu tố khách quan và chủ quan, từ đó có những giải pháp cụ thể, kịp thời và chủ động phục vụ sản xuất; điển hình là: Đất sản xuất được giải phóng, chuẩn bị sớm nhất là diện tích phơi ải, ngâm dầm được mở rộng; nguồn nước được điều tiết khoa học và hợp lý, cơ cấu bộ giống được chọn lọc kỹ và chuẩn bị đủ, nguồn vật tư phân bón đảm bảo cả chất lượng và số lượng, công tác bảo vệ thực vật chủ động, trình độ thâm canh của nông dân tiếp tục được nâng lên thông qua các lớp tập huấn và truyền thông với nhiều hình thức.

Sản xuất liên kết gắn với bao tiêu sản phẩm tiếp tục duy trì và phát triển với tổng diện tích trên 37 ha như tổ dân phố Tiến Thành, tổ dân phố Thành công, tổ dân phố Hoà Đăng, đặc biệt các mô hình liên kết đều quan tâm đến chất lượng nông sản thông qua việc áp dụng cơ giới hóa đồng bộ trong sản xuất.

** Vụ Xuân 2026 phòng tích tụ được 16ha tại tổ dân phố Tân Trọng.*

III. Một số nhiệm vụ trọng tâm từ nay đến cuối vụ Xuân 2026

Theo dự báo thời tiết vào thời điểm cuối tháng tháng 5 trên địa bàn toàn tỉnh hiện tượng lốc, mưa đá,... diễn biến phức tạp gây ảnh hưởng không nhỏ đến sản xuất trồng trọt. Để đảm bảo năng suất, sản lượng cây trồng, ổn định đời sống nhân và tạo tiền đề để nhân dân sản xuất vụ thu mùa đạt kết quả cao, UBND phường đề nghị thực hiện một số biện pháp cụ thể sau:

1. Tổ chức thu hoạch nhanh gọn lúa, các loại cây trồng khác với phương châm “*xanh nhà hơn già đồng*”, nhất là các vùng hay bị ngập úng, đồng thời tạo điều kiện giải phóng đất cho sản xuất vụ Thu Mùa trong khung thời vụ tốt nhất.

2. Giám sát chỉ đạo việc thực hiện nghiêm túc các hợp đồng liên kết sản xuất và bao tiêu sản phẩm trồng trọt đảm bảo quyền lợi của các bên liên kết;

3. Triển khai, chỉ đạo và động viên nhân dân ngâm ủ và ra các trà mạ để gieo cấy vụ thu mùa đảm bảo chỉ tiêu, diện tích và lịch thời vụ.

B. PHƯƠNG ÁN SẢN XUẤT VỤ THU MÙA 2026

1. Dự báo thuận lợi, khó khăn

** Thuận lợi:*

- Sản xuất trồng trọt tiếp tục nhận được sự quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo của Sở Nông nghiệp, Chi cục trồng trọt tỉnh, của Đảng uỷ, HĐND, UBND phường, sự tham gia phối hợp của tổ chức chính trị - xã hội phường.

- Hoạt động dịch vụ thương mại và thị trường phát triển mở rộng là những điều kiện thuận lợi cho người sản xuất đầu tư vào sản xuất trồng trọt.

- Các chương trình, dự án, cơ chế chính sách khuyến khích phát triển sản xuất của tỉnh, các mô hình sản xuất mới tiếp tục được triển khai có hiệu quả tạo điều kiện thuận lợi cho nông dân và doanh nghiệp đầu tư vào sản xuất.

*** Khó khăn:**

- Sản xuất vụ Thu Mùa luôn tiềm ẩn các nguy cơ phức tạp và diễn biến bất thường: Theo Trung tâm dự báo khí tượng thủy văn, nắng nóng có thể đạt mức kỷ lục từ trước đến nay, hạn hán ở đầu vụ, xâm nhập mặn, bão lụt cuối vụ ảnh hưởng đến tiến độ gieo trồng cũng như sinh trưởng và phát triển của cây trồng. Hoạt động của bão, áp thấp nhiệt đới tập trung nhiều hơn vào nửa cuối vụ, tổng lượng mưa sẽ thấp hơn so với TBNN. Ngoài ra, tiếp tục xuất hiện các hiện tượng thời tiết nguy hiểm như: Đông, sét, lốc, mưa đá...

- Sâu bệnh phát sinh, phát triển phức tạp và tiềm ẩn nguy cơ gây hại nặng như sâu cuốn lá, rầy nâu, bệnh bạc lá, sâu keo mùa thu, ...

- Lao động nông thôn ngày càng thiếu do nhiều lao động trong độ tuổi đi làm ăn xa hoặc vào các khu công nghiệp dẫn đến thiếu hụt lao động, nhất là vào các thời điểm gieo cấy, chăm sóc và thu hoạch, dẫn đến tình trạng bỏ vụ không gieo cấy nếu không có giải pháp chỉ đạo quyết liệt;

2. Mục tiêu

Tổng diện tích gieo trồng: **1.380ha** (theo chỉ tiêu tỉnh giao).

Trong đó:

- Diện tích cây lúa 1.069 ha, ước năng suất bình quân 55 tạ/ha, sản lượng ước đạt 4.976,56 tấn;

- Diện tích cây ngô 45 ha, năng suất bình quân 70 tạ/ha; sản lượng ước đạt 2.800 tấn;

- Cây khoai lang 15 ha, năng suất ước đạt 130 tạ/ha, sản lượng ước đạt 2;600 tấn;

- Rau đậu các loại 251 ha; sản lượng ước đạt.

(Kế hoạch chi tiết tại Phụ lục kèm theo)

3. Nhiệm vụ và giải pháp

3.1. Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền

Công tác thông tin, tuyên truyền cần phải được triển khai thường xuyên, trước khi bước vào vụ sản xuất, bằng nhiều hình thức khác nhau: Qua hệ thống thông tin đại chúng, thông qua tập huấn kỹ thuật, thăm quan đánh giá mô hình, học tập kinh nghiệm, thông qua các tổ chức xã hội nghề nghiệp;

Nội dung thông tin tuyên truyền cần tập trung vào việc quán triệt ý nghĩa của sản xuất vụ Thu Mùa, các mục tiêu, kế hoạch cụ thể của địa phương, cơ cấu cây trồng, cơ cấu giống sử dụng trong vụ Thu Mùa, các biện pháp kỹ thuật thâm canh, phòng trừ sâu bệnh, các cơ chế chính sách, công tác quản lý nhà nước trong sản xuất; thông tin các mô hình, các doanh nghiệp, hợp tác xã, cá nhân tham gia liên kết đầu tư sản xuất và bao tiêu nông sản, thông tin thị trường, tuyên truyền mạnh mẽ ý nghĩa của việc tổ chức sản xuất tập trung quy mô lớn, ứng dụng công nghệ cao gắn với

chuỗi giá trị thông qua hợp đồng, từ đó từng bước hình thành và phát triển phương thức sản xuất mới trong nhân dân.

3.2. Tập trung thực hiện tốt các biện pháp kỹ thuật thâm canh cây trồng

a) Bố trí cơ cấu giống và thời vụ:

* *Đối với Cây lúa:* Tập trung mở rộng diện tích gieo cấy trà Mùa chính vụ và Mùa muộn để đảm bảo an toàn trong sản xuất; chỉ bố trí trà mùa sớm trên diện tích bố trí cây trồng vụ Đông sớm;

Rà soát, đánh giá hiệu quả của các giống đã được cơ cấu trong vụ Mùa những năm gần đây tại địa phương, lựa chọn các giống cho năng suất cao, khả năng chống chịu và chất lượng tốt để tiếp tục cơ cấu bộ giống chủ lực. Trà lúa Mùa sớm để làm vụ đông, trà chính vụ, trà mùa muộn để gieo cấy các giống lúa nếp dài ngày, giống cảm quang, hạn chế cơ cấu các giống lúa lai 3 dòng. Toàn phường chỉ cơ cấu 2 -3 loại giống chủ lực nhằm thực hiện tốt các biện pháp quản lý thâm canh, điều tiết nước và quản lý sâu bệnh hại.

Cơ cấu giống lúa chủ lực cho các trà được định hướng như sau:

- Trà lúa Mùa sớm:

Trên chân đất sâu trũng, ngoài đề sử dụng các giống lúa có thời gian sinh trưởng (TGST) dưới 105 ngày như: TBR87, TBR97, Việt Lai 20,... Thời vụ gieo mạ trước ngày 15/5/2026, thu hoạch trước ngày 25/8/2026;

Trên chân đất vằn, gieo trồng cây vụ Đông sớm ưa ấm (ngô, ớt, lạc, bí xanh, ngô, đậu tương, rau vụ Đông sớm) sử dụng các giống lúa có TGST từ 105 ngày đến dưới 115 ngày: TBR225, Bắc Thịnh, Thiên ưu 8, Đài Thơm 8, Hương Bình, VNR20, VNR88, TBR87, TBR97, ... Thời vụ gieo mạ trước ngày 20/5/2026, thu hoạch trước ngày 15/9/2026;

Trên chân đất vằn, gieo trồng cây vụ Đông ưa lạnh (khoai tây, các loại rau các loại, ...) sử dụng các giống lúa có TGST dưới 125 ngày: Tân ưu 98, ADI 168, ADI 28, HANA167,... Thời vụ gieo mạ trước ngày 20/5/2026, thu hoạch trước ngày 25/9/2026;

- Trà lúa Mùa chính vụ:

Trên chân đất vằn, vằn thấp sử dụng các giống lúa có TGST dưới 135 ngày: BC15 (mới), ND502, Thái Hương, TBR-1, LTh31, Thụy Hương 308; Nếp các loại: Nếp hương, A Sào, nếp Thơm 86, Nếp N97, Nếp 98, ĐT52,... Thời vụ gieo mạ trước ngày 30/5/2026, thu hoạch trước ngày 10/10/2026.

- Trà lúa Mùa muộn:

Bố trí các giống có TGST từ 150-165 ngày, giống cảm ôn như Nếp hạt cau, nếp cái hoa vàng, nếp địa phương...; Thời gian gieo mạ từ 01-05/6/2026, thu hoạch trước 15/11/2026;

*** Đối với các cây trồng cạn:**

Bố trí cơ cấu giống phù hợp theo từng chân đất; sử dụng giống tốt, chất lượng cao, có thị trường tiêu thụ ổn định.

- *Cây ngô*: Lựa chọn các giống ngô có khả năng kháng sâu bệnh chủ yếu, nhất là sâu keo mùa thu.

Trên chân đất bãi ngoài đê, sử dụng các giống: TBM 189, VS36, CP111, CP511, CP501S, CP811, NK4300 Bt/GT, NK66Bt/GT, NK6275, NK 7328, DK 9955S, DK 6919S; ngô nếp: ADI 668, TBM18, HN68, HN88... thời vụ tốt nhất gieo trồng kết thúc trước ngày 30/5/2026.

Trên chân đất chuyên màu, đất lúa khó khăn về nước tưới chuyên trồng ngô, sử dụng các giống: TBM189, VS36, CP111, CP511, CP501S, CP811, NK4300 Bt/GT, NK66Bt/GT, NK6275, NK 7328, DK 9955S, DK 6919S; ngô nếp: ADI 668, TBM18, HN68, HN88,...***Thời vụ tốt nhất gieo trồng kết thúc trước ngày 30/5/2026.***

- *Cây rau các loại*: Bố trí cơ cấu giống phù hợp theo từng chân đất; sử dụng giống tốt, chất lượng cao, có thị trường tiêu thụ ổn định

3.3. Các biện pháp kỹ thuật:

- Làm đất kỹ, sử dụng các chế phẩm vi sinh để phân hủy rơm, rạ và xử lý sâu bệnh của cây trồng vụ trước để tránh hiện tượng ngộ độc hữu cơ sau khi cây và hạn chế sâu bệnh gây hại; cây mạ non hoặc mạ thâm canh, chỉ gieo sạ trên những diện tích chủ động hoàn toàn về tưới, tiêu; tăng cường khuyến cáo nông dân áp dụng biện pháp kỹ thuật mạ khay, máy cấy để đảm bảo về chất lượng và tiến độ.

- Bón phân đủ lượng, tăng cường sử dụng phân hữu cơ các loại, phân NPK tổng hợp chuyên dùng theo hướng dẫn của nhà sản xuất đối với từng loại cây, từng thời điểm sinh trưởng; trong vụ Thu Mùa các loại cây trồng sinh trưởng nhanh do vậy phải bón sớm ngay sau khi cây bén rễ, bắt đầu đẻ nhánh hoặc bắt đầu phát triển thân lá.

- Điều tiết nước phù hợp, nhất là các giai đoạn cần nước của cây trồng như: Giải phóng đất, thời kỳ lúa đẻ nhánh, bắt đầu phân hóa hoa, làm đồng - trở bông; những nơi chủ động nước áp dụng chế độ tưới tiết kiệm, cùng với việc cung cấp điều tiết nước tưới phải quan tâm công tác tiêu úng kịp thời khi có mưa lũ lớn xảy ra;

- Thực hiện tốt công tác phòng trừ sâu bệnh:

+ Tổng kết đánh giá kết quả diệt chuột bảo vệ sản xuất đợt 1, phát động diệt chuột đợt 2 trước khi bước vào sản xuất vụ Thu Mùa

+ Thường xuyên kiểm tra, thăm đồng để dự tính, dự báo, phát hiện sớm các đối tượng sâu bệnh gây hại và có giải pháp chỉ đạo, hướng dẫn các biện pháp phòng trừ kịp thời. Các đối tượng sâu bệnh gây hại thường phát sinh trong vụ Thu Mùa như sâu cuốn lá nhỏ, sâu đục thân 2 chấm, rầy nâu, rầy lưng trắng, bệnh lùn sọc đen phương Nam, bệnh bạc lá, đốm sọc vi khuẩn và đen lép hạt, bệnh nghệt rễ sinh lý, ngộ độc hữu cơ. Ngoài ra, các đối tượng chuột, bọ trĩ, ruồi đục non có khả năng phát sinh gây hại nặng cục bộ, đặc biệt trên các trà lúa hè thu (né lứt) và lúa mùa cục sớm giai đoạn lúa mới cấy và đứng cái làm đồng.

3.4. Đẩy mạnh thực hiện tích tụ tập trung đất đai gắn với chuyển đổi cơ cấu cây trồng hình thành các vùng sản xuất quy mô lớn.

Rà soát quỹ đất và điều kiện sản xuất, tiếp tục chuyên dịch cơ cấu cây trồng giống phù hợp, thích ứng với biến đổi khí hậu để nâng cao hiệu quả sản xuất. Việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng phải gắn kết chặt chẽ với nhu cầu của thị trường, ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất nhằm nâng cao giá trị kinh tế cây trồng.

Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước đối với sản xuất trồng trọt: UBND phường phối hợp chặt chẽ với các sở ban ngành cấp tỉnh, đơn vị sử dụng dịch vụ công một cách hiệu quả; đồng thời đẩy mạnh công tác quản lý sản xuất trồng trọt, kiểm tra chất lượng, chủng loại, giá cả giống cây trồng, vật tư hàng hóa, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.

3.5. Tăng cường liên kết sản xuất bao tiêu sản phẩm gắn với mở rộng thị trường

Tiếp tục mời gọi các doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực sản xuất trồng trọt; hình thành các chuỗi liên kết sản xuất bền vững, sản xuất theo hợp đồng, đáp ứng nhu cầu thị trường; quan tâm xây dựng thương hiệu và quảng bá sản phẩm.

Chủ động tìm giải pháp tháo gỡ khó khăn; rà soát đánh giá nhu cầu thị trường, trên cơ sở tiềm năng thế mạnh của địa phương, xác định các sản phẩm trồng trọt có lợi thế trên địa bàn để định hướng phát triển sản xuất hợp lý theo nhu cầu thị trường, tăng cường liên kết sản xuất phục vụ các nhà máy chế biến nông sản trên địa bàn tỉnh.

Tiếp tục tìm kiếm, mở rộng thị trường, thúc đẩy tiêu thụ nông sản trong nước thông qua hệ thống kết nối thu mua nông sản giữa các địa phương, doanh nghiệp và nông dân; tạo điều kiện cho hộ nông dân, hợp tác xã, doanh nghiệp nông nghiệp chủ động đón bắt thời cơ mới.

3.6. Tổ chức tốt việc cung ứng, dịch vụ phục vụ sản xuất

Trung tâm Cung ứng dịch vụ công, các Hợp tác xã Dịch vụ nông nghiệp phối hợp chặt chẽ với các đơn vị sản xuất kinh doanh vật tư nông nghiệp có kế hoạch cung ứng đủ giống, vật tư, phân bón cho nông dân, đảm bảo chất lượng, đủ số lượng, đúng chủng loại, kịp thời vụ, giá cả hợp lý và tạo điều kiện nông dân sản xuất đạt hiệu quả cao.

UBND phường phối hợp chặt chẽ với chi nhánh thủy lợi thành phố thường xuyên kiểm tra, phát hiện hư hỏng kịp thời sửa chữa, nâng cấp các công trình thủy lợi do mưa, lũ gây ra, chỉ đạo nạo vét các tuyến mương tưới, xây dựng và triển khai thực hiện phương án tưới, tiêu phù hợp, hiệu quả cho sản xuất vụ Thu Mùa 2026.

Thực hiện tốt công tác dự tính, dự báo và công tác dịch vụ bảo vệ thực vật, không để bùng phát thành dịch, đặc biệt đối tượng sâu bệnh như bệnh đạo ôn, bạc lá, sâu cuốn lá và rầy nâu. Các đại lý thuốc BVTV trên địa bàn phối hợp chặt chẽ với Trung tâm Cung ứng dịch vụ công và tổ dân phố giám sát chặt chẽ, chỉ đạo và hỗ trợ nông dân kịp thời, không để phát sinh thành dịch.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Kinh tế, hạ tầng và Đô thị phường (KTHT & ĐT):

- Tham mưu cho UBND phường thành lập Ban chỉ đạo sản xuất vụ Thu Mùa 2026, thành phần gồm Phó Chủ tịch UBND phường phụ trách lĩnh vực làm Trưởng ban, đồng chí Trưởng phòng KTHT & ĐT làm Phó ban, các Ban viên gồm: Giám đốc Trung tâm cung cấp dịch vụ, giám đốc các HTX DVNN, trưởng các đoàn thể, cán bộ công chức phụ trách nông nghiệp, văn hoá, khuyến nông viên, tổ trưởng tổ dân phố. Trong đó, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên Ban chỉ đạo phụ trách địa bàn chỉ đạo thực hiện tốt kế hoạch sản xuất vụ Thu Mùa 2026.

Trên cơ sở Phương án sản xuất vụ Thu Mùa 2026; phòng KTHT & ĐT rà soát lại kế hoạch, xây dựng phương án đảm bảo hoàn thành và hoàn thành vượt kế hoạch tình giao. Trong đó tập trung vào: diện tích gieo trồng, sản lượng lương thực, giá trị sản xuất trên đơn vị diện tích. Việc giao chỉ tiêu phải cụ thể đến tổ dân phố, chỉ rõ đối tượng cây trồng, gắn với điều kiện thực tế và lợi thế của từng địa phương, đồng thời phải đề ra được các giải pháp để thực hiện sát thực, hiệu quả.

Tiếp tục chuyển đổi cơ cấu cây trồng, cơ cấu giống phù hợp, tập trung vào: chuyển đổi diện tích lúa kém hiệu quả, tưới tiêu không chủ động trong vụ mùa sang cây trồng cạn như ngô, rau màu, cây hàng năm. Cùng với chuyển đổi cơ cấu cây trồng phải lựa chọn bộ giống đảm bảo tiêu chuẩn, có thời gian sinh trưởng phù hợp, chống chịu với điều kiện ngoại cảnh tốt để đưa vào gieo trồng.

Tiếp tục mời gọi, thu hút đầu tư, tạo mọi điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp đầu tư phát triển sản xuất, thu mua, bao tiêu sản phẩm cho nông dân theo chuỗi giá trị thông qua các tổ chức (HTX dịch vụ, hội nông dân, ...), cá nhân đảm bảo hiệu quả cho các bên liên kết và ổn định lâu dài.

- Khuyến khích áp dụng khoa học công nghệ về giống, kỹ thuật canh tác đảm bảo an toàn thực phẩm (VietGAP, hữu cơ, ...). Nâng cao chất lượng các giống lúa; áp dụng đồng bộ các biện pháp kỹ thuật sản xuất, cơ giới hóa, ... để nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm.

- Tăng cường kiểm tra, đôn đốc các đơn vị trong việc tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất được giao; Định kỳ tổng hợp tình hình, tiến độ sản xuất báo cáo và tham mưu các biện pháp chỉ đạo kịp thời; Phối hợp với các sở, ban ngành cấp tỉnh, trung tâm cung ứng dịch vụ công, đơn vị liên quan tăng cường kiểm tra các cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp, phát hiện và xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân vi phạm.

3. Trung tâm cung ứng dịch vụ công: (TTCUDVC)

- Chỉ đạo cán bộ chuyên môn, hướng dẫn thực hiện cơ cấu giống, lịch thời vụ, kỹ thuật thâm canh vụ Thu Mùa cho nông dân; Chỉ đạo cán bộ nông nghiệp các phường, xã tích cực tuyên truyền, hướng dẫn kỹ thuật trực tiếp đến tận các tổ dân phố, hộ gia đình.

- Làm tốt công tác điều tra, dự tính dự báo tình hình phát sinh, gây hại của các đối tượng sâu, bệnh và hướng dẫn các biện pháp phòng, trừ kịp thời, hiệu quả không để sâu, bệnh phát sinh thành dịch, gây thiệt hại cho sản xuất nông nghiệp.

- Phối hợp chi cục trồng trọt tinh, hướng dẫn các tổ dân phố tiếp tục xây dựng và triển khai các mô hình trồng trọt có ứng dụng khoa học kỹ thuật công nghệ cao, thông minh, sản xuất hữu cơ phù hợp với từng địa bàn.

4. Đề nghị Chi nhánh thuỷ lợi thành phố: Tu bổ các hệ thống công trình thuỷ lợi, nạo vét kênh mương; Xây dựng phương án tưới, tiêu; phương án chống hạn, chống úng đảm bảo đủ nước tưới cho cây trồng phát triển. Đặc biệt, tập trung điều hành tốt khâu nước tưới đầu vụ để gieo trồng cây vụ Thu Mùa trong khung thời vụ tốt nhất.

5. Phòng Văn hoá xã hội: Phối hợp với TTCUDVC và các đoàn thể liên quan tích cực thông tin tuyên truyền và chỉ đạo đài truyền thanh của phường, làm tốt công tác tuyên truyền kế hoạch sản xuất, hướng dẫn cơ cấu giống và lịch thời vụ, các biện pháp chăm sóc và phòng trừ sâu bệnh hại trên các đối tượng cây trồng chính bằng nhiều hình thức, như viết lịch thời vụ sản xuất trên tường, bảng tin, nơi công cộng và thông báo thường xuyên trên hệ thống truyền thanh của địa phương để nông dân được biết và thực hiện có hiệu quả.

6. Các tổ dân phố:

- Đề nghị đồng chí Bí thư chi bộ tổ chức hội nghị chi bộ bàn các biện pháp, giải pháp cụ thể, sát với tình hình thực tế và ban hành nghị quyết để lãnh đạo, chỉ đạo và động viên nhân dân thực hiện thắng lợi kế hoạch vụ thu mùa 2026.

- Các tổ dân phố tập trung chỉ đạo nhân dân thu hoạch các loại cây trồng vụ xuân, thu hoạch đến đâu giải phóng đất đó để gieo cấy vụ thu mùa đạt và vượt kế hoạch đề ra.

- Thông báo cho nhân dân nắm bắt về kế hoạch sản xuất vụ thu mùa, lịch gieo cấy để nhân dân thực hiện.

7. Đề nghị Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị xã hội: Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động thành viên, hội viên và nhân dân tích cực tham gia sản xuất vụ Thu Mùa 2026 trên địa bàn phường đạt hiệu quả cao.

Trên đây là Phương án Sản xuất trồng trọt vụ Thu Mùa 2026 phường Quảng Phú, UBND phường Quảng Phú yêu cầu các đơn vị nghiêm túc thực hiện theo quy định./.

Nơi nhận:

- Sở NN&MT (để b/c);
- T.trực Đảng uỷ, HĐND phường (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND phường (c/đạo);
- UBMTTQ phường (p/hợp);
- Các tổ dân phố (t/hiện);
- Các HTX dịch vụ nông nghiệp;
- Các phòng KTHT&ĐT, VH-XH TTCUDVC (t/hiện);
- Lưu: VT, KTHT&ĐT (Ng.V.Tuấn)

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Trọng Anh

Phụ biểu 1: Kế hoạch diện tích gieo trồng cây hàng năm, năm 2026

STT	Đơn vị TDP	Tổng KH diện tích cây hàng năm (ha)					Ghi chú
		Tổng KH diện tích cây hàng năm (ha)	Rau màu	Lúa	Khoai lang	Ngô	
1	Phố Thành Khang	56	12	33	3	8	
2	Phố Hoà Đăng	47	9	31	3	4	
3	Phố Yên thượng	40.5	8.5	29.5		2.5	
4	Phố yên Cát	53	10	37	1	5	
5	Phố Thái Bình	52	10	38	1	3	
6	Phố Vinh Lượng	54.5	10	37.5	2	5	
7	Phố Cát Đức	46	7	32	2	5	
8	Phố Đông Chính	42	7	31		4	
9	Phố Tiến Thanh	39.5	8.5	30	1		
10	Phố Môi	6	1	5			
11	Phố Chiến Thắng	32	7.5	23		1.5	
12	Phố Phúc Cường	28.5	7.5	16		5	
13	Phố Tiến Thành	33	7	24		2	
14	Phố Phú Quý	8	2	6			
15	Phố Quang trung	22	7	15			
16	Phố Thanh Kiên	15	5	10			
17	Phố 1	15.5	3	12.5			
18	Phố 2	26.5	4.5	22			
19	Phố 3	3	3				
20	Phố 4	11	7.5	3.5			
21	Phố 5	20		20			
22	Phố 6	28.5	6	22	0.5		
23	Phố 7	12	3	9			
24	Phố 8	2.5	2	0.5			
25	Phố 9	14	5.5	8.5			
26	Phố Hưng Thọ	9	3	6			
27	Phố Hưng Long	8	3	5			
28	Phố Hưng đồng	29	5	24			
29	Phố Hưng Thuận	16	4.5	11.5			
30	Phố Hưng Thành	6	4	2			
31	Phố Hưng Phúc	9	5	4			
32	Phố Hưng Hậu	3	3				
33	Phố Hưng Phú	3	3				

34	Phố Đông Văn	38		38			
STT	Đơn vị TDP	Tổng KH diện tích cây hàng năm (ha)					Ghi chú
		Tổng KH diện tích cây hàng năm (ha)	Rau màu	Lúa	Khoai lang	Ngô	
35	Phố Đông Quang	41.5	2.5	39			
36	Phố Chính Hào	61	1	60			
37	Phố Đông Đức	64	2	62			
38	Phố Xích Ngọc	24	1	23			
39	Phố Việt Yên	47	2	45			
40	Phố Thành Công	67	7	60			
41	Phố Thành Tráng	62.5	8	54	0.5		
42	Phố Tân Trọng	42	7	35			
43	Phố Thành Long	42	7	34.5	0.5		
44	Phố Thành Mai	4	4				
45	Phố Thành Yên	12	7.5	4.5			
46	Phố Minh Trại	27.5	12	15	0.5		
47	Phố Thịnh Ngọc	8	3	5			
48	Phố Thịnh Hùng	0					
49	Phố Tiến Thọ	1.5	1	0.5			
50	Phố Gia Lộc	1.5		1.5			
51	Phố Quyết Thắng	32	2	30			
52	Phố Thịnh Vạn	9		9			
53	Phố Thịnh Tăng	4.5		4.5			
54	Phố Trường Sơn	0					
	Tổng	1380	251	1069	15	45	

LỊCH THỜI VỤ VÀ CƠ CẤU GIỐNG CHỦ LỰC VỤ THU MÙA 2026

Cây trồng	Trà lúa	Chân đất	Bộ giống chủ lực	TGST (ngày)	Thời kỳ gieo mạ	Thời gian thu hoạch
Cây lúa	Mùa sớm	Chân đất vằn, gieo trồng cây vụ đông sớm ưa ẩm	TBR225, Bắc Thịnh, TBR87,	105-115	Trước ngày 15/5/2026	Trước ngày 10/9/2026
		Chân đất vằn, gieo trồng cây vụ đông ưa lạnh	Thanh Hương, Tân ưu 98, ADI 168, ADI 28, HANA167,...	115-125	trước ngày 20/5/2026	Trước ngày 25/9/2026
	Mùa Chính vụ	Chân đất vằn, vằn thấp	BC15 (mới), Thanh Hương 8, Nếp các loại: Nếp hương, A Sào, nếp Thom 86, Nếp N97	Dưới 135	Trước ngày 30/5/2026	10/10/2026
	Mùa muộn	Chân đất vằn, vằn thấp	Nếp hạt cau, nếp cái hoa vàng, nếp địa phương	160-165	Từ ngày 01-05/6/2026	15/11/2026
Cây ngô	Đất bãi ngoài đê		TBM 189, VS36, PSC102, CP501S, CP811, NK4300 Bt/GT, NK 7328, DK 6919S; ngô nếp: ADI 668, HN68, HN88...	90-115	20/5-30/5	10/9-30/9
	Đất chuyên màu, đất lúa khó khăn về nước tưới chuyên trồng ngô		VS36, PSC102, PSC747, CP501S, CP811, NK 7328; ngô nếp: ADI 668, TBM18...	90-115	25/5-05/6	Trước 5/10
Cây lạc	Đất chuyên màu		TB25, TB29, L14, L16, L23, L24, L26,...	100-120	05/6-20/6	30/9-15/10
Rau, đậu các loại	Đất chuyên màu		Các loại rau...			
Cây hoa các loại	Đất chuyên trồng hoa		Hồng, cúc, đồng tiền, hoa LiLy...			